| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **290**/2023/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Bến Tre, ngày 14 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 377/2023/TLST- HNGĐ ngày 05/10/2023 về việc: "*Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con*", giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà ***Võ Kim Th***, sinh năm: 1979;
Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh BT.
2. *Bị đơn*: Ông ***Lê Minh T***, sinh năm: 1977;
Nơi cư trú: ấp 1, xã S, thành phố BT, tỉnh BT

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận giữa: Bà ***Võ Kim Th*** và Ông ***Lê Minh T,*** cụ thể như sau:

Ông T đồng ý nâng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng lên 2.000.000 đồng/cháu.

Và từ tháng 10/2024 nâng mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng lên 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Thanh tự nguyện nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Phong**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

# BIÊN BẢN
# GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2023.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2023/TLST- HNGĐ ngày 13/6/2023 về việc: "Xin ly hôn".

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin được ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Hoàng Sơn, sinh ngày 11/3/2004; Nguyễn Ngọc Hồng Phấn, sinh ngày 30/9/2011.

Chị Sương được tiếp tục nuôi cháu Phấn. Cháu Sơn đã trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp đưỡng nuôi con.

Ghi nhận việc chị Sương không yêu cầu anh Ruộng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Sương phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003028 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho chị Sương số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

63/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/02/2023 về việc: "Xin ly hôn".

**I. Những người tiến hành tố tụng**:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Thị Hoa Hạ

**II. Những người tham gia phiên họp:**

1. *Nguyên đơn*: Anh ***Nguyễn Văn Minh***, sinh năm 1987

Nơi cư trú: 112/3 ấp 3 xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn:* Chị ***Lư Xuân Ngọc***, sinh năm 1987

Nơi cư trú: 147A1 khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

## PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

## Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Anh trình bày:** Anh và chị Ngọc kết hôn năm 2011, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2012, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai vợ chồng có bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Anh chị ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện tình cảm của anh đối với vợ không còn. Nay anh xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Tất Đạt, sinh ngày 17/10/2012. Anh đồng ý để chị Ngọc nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng theo qui định của pháp luật. cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Minh khai không có

Về nợ chung: Anh Minh khai không có

*** Chị Ngọc trình bày**: Chị thừa nhận lời trình bày của anh Minh về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian đầu, mâu thuẫn phát sinh năm năm 2012, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống,... Hai bên có bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Anh chị ly thân từ năm 2013 đến nay. Hiện nay tình cảm của chị đối với anh không vẫn còn. Nay chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Tất Đạt, sinh ngày 17/10/2012. Chị không có điều kiện nuôi con nên đồng ý để anh Minh nuôi, chị cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị Ngọc khai không có

Về nợ chung: chị Ngọc khai không có.

## NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin được ly hôn.

Về con chung: Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Tất Đạt, sinh ngày 17/10/2012

Anh được nuôi cháu Đạt. Chị Ngọc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

## NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không có.

Phiên họp kết thúc vào lúc 16 giờ 40 phút, ngày 10 tháng 3 năm 2023.

| CÁC ĐƯƠNG SỰ | THƯ KÝ TÒA ÁN | THẨM PHÁN |
|---|---|---|
| THAM GIA PHIÊN HỌP | GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP | CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP |

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ BẾN TRE**
**TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

**BIÊN BẢN**
**GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN**
**VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2023.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/02/2023 về việc: "Xin ly hôn".

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Tất Đạt, sinh ngày 17/10/2012

Anh được nuôi cháu Đạt. Chị Ngọc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Minh phải nộp. Anh Minh tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002611 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh Minh đã nộp đủ án phí.

20/2023/TLST- HNGĐ ngày 01/02/2023 về việc: "Xin ly hôn".

**I. Những người tiến hành tố tụng**:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Duy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Thị Hoa Hạ

**II. Những người tham gia phiên họp:**

1. *Nguyên đơn*: Chị ***Nguyễn Thùy Dương***, sinh năm 1991

Nơi cư trú: 416 C ấp 3, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn:* Anh ***Đặng Thiện Thuyết***, sinh năm 1994

Nơi cư trú: 416 C ấp 3, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

## PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

## Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Chị Dương trình bày:** Chị và anh Thuyết kết hôn năm 2018, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2022, nguyên nhân do chồng tôi ghen và kinh tế khó khăn, hai vợ chồng thường xuyên cải vả, mỗi lần gây gỗ là chồng tôi đuổi tôi đi, đánh tôi, … do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai vợ chồng có bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Anh chị ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, trước đây tôi cũng đã nộp đơn nhưng sau đó rút lại. cách. Hiện nay tình cảm của chị đối với chồng không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Đặng Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 22/9/2019. Cháu Phúc hiện đang sống với bà Nội. Tôi xin được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng mỗi thang 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà diện tích khoảng 70m$^2$ tọa lạc tại xã Phú Nhuận,

thành phố Bến Tre cất trên phần đất của gia đình chồng. Tôi yêu cầu được nhận 2/3 giá trị tài sản vì phần tiền xây dựng căn nhà đó do tôi bỏ ra.

Về nợ chung: chị Dương khai không có.

*** Anh Thuyết trình bày**: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Dương về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian đầu, mâu thuẩn phát sinh cách nay khoảng 01 năm, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống,... Hai bên có bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Hiện nay tình cảm của anh đối với vợ vẫn còn. Nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Đặng Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 22/9/2019 hiện đang sống với tôi và bà Nội. Tôi xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà diện tích khoảng 70m$^2$ tọa lạc tại xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre cất trên phần đất của gia đình tôi. Tôi đồng ý chia đôi phần giá trị căn nhà.

Về nợ chung: anh Thuyết khai không có.

## NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Về hôn nhân: Cả haithuận tình xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Đặng Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 22/9/2019. Hai bên thống nhất chị Dương được nuôi cháu Phúc anh Tuyết yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Thuyết được toàn quyền quản lý, sử dụng căn nhà có diện tích 68m$^2$, tọa lạc tại thửa đất số 28 tờ bản đồ số 03, ấp 3 xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Anh Thuyết đồng ý giao cho chị Dương số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

## NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không có.

Phiên họp kết thúc vào lúc 16 giờ 40 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2023.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ** **THƯ KÝ TÒA ÁN** **THẨM PHÁN**

**THAM GIA PHIÊN HỌP** **GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP** **CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ BẾN TRE**
**TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Bến Tre, ngày 24 tháng 02 năm 2023*

# BIÊN BẢN
# GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2023.
Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST- HNGĐ ngày 01/02/2023 về việc: "Xin ly hôn".

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: có 01 cháu tên Đặng Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 22/9/2019. Hai bên thống nhất chị Dương được nuôi cháu Phúc anh Thuyết yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Thuyết được toàn quyền quản lý, sử dụng căn nhà có diện tích 68m$^2$, tọa lạc tại thửa đất số 28 tờ bản đồ số 03, ấp 3 xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Anh Thuyết đồng ý giao cho chị Dương số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Dương phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010192 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho chị Dương số tiền là 5.150.000 đồng (Năm triệu môt trăm năm mươi ngàn đồng). Anh Thuyết phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí có giá ngạch là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)